

Bản án số: 178/2022/HS-ST
Ngày 07/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/HSST- QĐ đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 38/2015/HSST ngày 09/9/2015, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; tạm giữ từ ngày 10/5/2022, tạm giam ngày 13/5/2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Đào Thị X sinh năm 2000, nơi cư trú: thôn Thái Vô, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L: Ông Ninh Văn D, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và chị Đào Thị X sinh năm 2000, nơi cư trú: thôn Thái Vô, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cao có quan hệ tình cảm từ năm 2017 đến tháng 7 năm 2021 thì chia tay. Tháng 2 năm 2022, L nhiều lần tìm chị X để nối lại tình cảm nhưng chị X không đồng ý, L tìm mọi cách thuyết phục, đe dọa và gây khó khăn cho chị X. Khoảng 00h30' ngày 28/4/2022, L đến cơ sở Spa X Anh thuộc thôn H, xã P, huyện A, Hải Phòng là nơi ở và làm việc của chị X để tìm chị X nhưng không gặp. L đẩy cửa phía sau vào trong nhà thì có vợ chồng chị gái và anh rể X (Nguyễn Thế Kỳ A, sinh năm 1996 và Đào Thị T, sinh năm 1996, cùng nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương) đang ngủ. L đi ra phòng làm Spa ngồi chờ chị X. Đến khoảng 03 giờ, chị X về, vào giường ngủ cùng với chị T và anh K. Khoảng 10 phút sau, L vào phòng ngủ và bảo chị X ra ngoài đường nói chuyện nếu không sẽ đâm chết vợ chồng anh rể. Chị X và L đi ra ngoài đường khu vực phía trước cửa quán, L yêu cầu chị X đi nhà nghỉ nhưng chị X không đồng ý. Sau đó, hai người đi vào trong quán Spa tiếp tục cãi vã, mâu thuẫn. Trong lúc tức giận, L đánh chị X, chị X định mở cửa chạy ra ngoài, kêu cứu thì L dùng con dao kim loại, lưỡi sắc, đầu nhọn dài khoảng 30cm giấu trong người trước đó đâm 01 nhát vào vùng bụng chị X. Nghe tiếng kêu cứu, chị T từ phòng ngủ chạy ra phòng Spa thì thấy L dùng dao chém vào người X, chị T lao vào ôm L từ phía sau can ngăn. Khi chị X đang với tay bật điện thì L tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát vào lưng của chị X. Chị X hô “*bỏ tay ra không nó đâm chết đấy*” thì Thu bỏ tay ra. Ngay lúc đó, anh K từ phòng ngủ chạy ra giữ tay L nhưng L bỏ chạy. Chị X được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã ghi nhận được một số đám tạp chất màu nâu đỏ nghi máu, dạng nhỏ giọt, chui quệt, văng bắn và chảy đọng trong diện (3,5 x 2,6) m trên nền nhà, trên mặt ghế sofa, trên đôi dép, trên rèm cửa và mặt trong cửa kính. Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 dấu vết đường vân trên tay nắm cửa chữ H - cửa ra vào chính; 03 dấu vết đường vân trên cửa ra vào phụ; 06 dấu vết đường vân (dạng vân chân) trên nền nhà; dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trên nền gian phía trước; dấu vết màu nâu đỏ nghi máu trên ghế sofa; đôi dép nhãn hiệu HEMMESS; các sợi màu đen (dạng lông tóc) trên nền gian phía trước; cắt thu ga giường và rèm cửa có bám dính dấu vết màu nâu đỏ. Ngày 28/4/2022, anh Nguyễn Thế Kỳ A giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đôi dép lê bằng nhựa, màu đen; 01 thẻ nhớ trong camera an ninh tại hiện trường xảy ra vụ án; Công an xã P giao nộp 02 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera an ninh tại thôn H, xã P, huyện A từ hồi 02 giờ đến 04 giờ ngày 28/4/2022.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 206/2022/TgT ngày 19/5/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của chị Đào Thị X gồm có các vết thương vùng cằm, vết thương liên vết phẫu thuật ổ bụng, vết phẫu thuật dẫn lưu vùng hạ sườn phải, vết thương mặt ngoài khuỷu tay phải, vết thương mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải, vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay phải, vết thương vùng lưng, tổn thương gan đã được phẫu thuật khâu vết thương gan. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 38%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 112/KL-KTHS(SH) ngày 21/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có máu của Đào Thị X.

Tại Kết luận giám định số 52/KLGD-KTHS(ĐV) ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: Dấu vết số 2 và số 3 thu tại tay nắm cửa chữ H (cửa chính) với dấu vân tay in tại ô ngón Giữa phải và ô ngón Nhấn phải chỉ bản số 99, lập ngày 13/5/2022 ghi tên Lê Văn L là vân tay của cùng một người.

Tại Kết luận giám định số 265/KL-KTHS(KTS) ngày 12/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: 03 tập tin video có phần mở rộng “DAV” tổng dung lượng 5,38 GB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 32 GB đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung; 02 tập tin video có phần mở rộng “DAV” tổng dung lượng 3,59 GB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu TRANYCO đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung; 01 tập tin video dung lượng 55,6 MB được lưu trong thẻ nhớ nhãn hiệu DSS 32 GB đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Trích xuất 24 hình ảnh liên quan đến vụ án được lập thành bản ảnh kèm theo.

Ngày 10/5/2022, Lê Văn L bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Về vật chứng: Chuyên Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý, gồm: 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen, mặt trên có chữ Tianda; 01 đôi dép nhãn hiệu Hemmess; 03 mảnh vải và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng. Các sợi tóc thu tại hiện trường đã tách dấu vết máu đang bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng.

Đối với 01 con dao kim loại, lưỡi sắc, đầu nhọn dài khoảng 30cm, L khai nhận là do nhặt được, sau khi gây thương tích cho chị X, L đã vứt dao ở bãi cỏ cách quán Spa X Anh khoảng 60 m. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị X đề nghị bồi thường chi phí điều trị thương tích, số tiền 50.000.000 đồng. Hiện tại, gia đình bị cáo L đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 178/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Lê Văn L phạm tội Giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Lê Văn L từ 13 năm đến 14 năm về tội Giết người.

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Đào Thị X số tiền 40.000.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen, mặt trên có chữ Tianda; 01 đôi dép nhẵn hiệu Hemmess; 03 mảnh vải có kích thước (71x54) cm, (48x40) cm, (46x17) cm ; các sợi tóc do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357337083055959, số seri 2: 3573370896333957 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng đối với bị cáo vì khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị kích động vì chuyện tình cảm, gia đình bị cáo có bố là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo đã chủ động bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Chỉ vì mâu thuẫn tình cảm, khoảng 03h00' ngày 28/4/2022 tại quán Spa X Anh thuộc thôn H, xã P, huyện A, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn L đã dùng dao đâm chém nhiều nhát vào người chị Đào Thị X, trong đó có vết thương thấu bụng, tổn thương gan, gây tổn thương cơ thể, tỷ lệ 38%. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (phạm tội có tính chất côn đồ).

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo với tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an, tạo dư luận xấu trong cộng đồng dân cư. Mặc dù, hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng cần thiết xử nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, có bố được tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại. Xét thỏa thuận giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 40.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen, mặt trên có chữ Tianda; 01 đôi dép nhẵn hiệu Hemmess; 03 mảnh vải có kích thước (71x54) cm, (48x40) cm, (46x17) cm, các sợi tóc thu tại hiện trường không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357337083055959, số seri 2: 3573370896333957 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bị cáo Lê Văn L 13 (mười ba) năm tù về tội Giết người. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Lê Văn L phải bồi thường cho chị Đào Thị X số tiền là 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Lê Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 408 Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen, mặt trên có chữ Tianda; 01 đôi dép nhẵn hiệu Hemmes; 03 mảnh vải có kích thước (71x54) cm, (48x40) cm, (46x17) cm ; các sợi tóc thu tại hiện trường.

+ Trả lại bị cáo Lê Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 357337083055959, số seri 2: 3573370896333957.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA;
- UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hà